

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 2
Dự án: Cụm công trình thủy lợi vùng cao biên giới tỉnh Bình Phước**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đầu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 01/7/2014 của Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKH ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 39/2015/TT-BNNPTNT ngày 20/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định một số nội dung về công tác lựa chọn nhà thầu các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn đầu tư công do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và PTNT: số 4427/QĐ-BNN-XD ngày 30/10/2017 phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, số 3743/QĐ-BNN-XD ngày 26/9/2018, số 3847/QĐ-BNN-XD ngày 02/10/2018 phê duyệt thiết kế BVTC, dự toán xây dựng các Hồ chứa nước Daou2, Bình Hà 2, Thôn 6 Khắc Khoan, Bù Tam, Darana thuộc dự án Cụm công trình thủy lợi vùng cao biên giới tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 5335/QĐ-BNN-XD ngày 22/12/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 1, dự án Cụm công trình thủy lợi vùng cao biên giới tỉnh Bình Phước;

Xét Tờ trình số 123/TTr-BQLNN ngày 02/10/2018 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 2, Dự án Cụm công trình thủy lợi vùng cao biên giới tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình tại Báo cáo thẩm định số 1164/BC-XD-CĐ ngày 03/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu đợt 2, Dự án Cụm công trình thủy lợi vùng cao biên giới tỉnh Bình Phước, gồm 09 gói thầu.

(Chi tiết xem tại phụ lục kèm theo)

Trên cơ sở dự toán xây dựng được phê duyệt, Chủ đầu tư có trách nhiệm cập nhật, thẩm định, phê duyệt dự toán gói thầu theo chế độ chính sách tại thời điểm đấu thầu làm cơ sở xét thầu; khi phê duyệt cần lưu ý đảm bảo chuẩn xác về khối lượng từ bản vẽ thiết kế; áp dụng mã hiệu định mức dự toán, đơn giá xây dựng phải phù hợp mặt bằng giá cả thị trường, chế độ chính sách của địa phương, biện pháp thi công thông dụng và các tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

Điều 2. Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Phước có trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Cục Quản lý xây dựng công trình chịu trách nhiệm tổ chức giám sát, theo dõi hoạt động đấu thầu được giao trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; bổ sung cho Quyết định số 5335/QĐ-BNN-XD ngày 22/12/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Quản lý XDCT; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Phước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Kho bạc NN (TW, Bình Phước);
- Lưu VT, XD. (13b)



Hoàng Văn Thắng

Phụ lục:

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU ĐỢT 2
DỰ ÁN CỤM CÔNG TRÌNH THỦY LỢI VÙNG CAO BIÊN GIỚI TỈNH BÌNH PHƯỚC
(Kèm theo Quyết định số 3898/QĐ-BNN-XD ngày 03/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	Xây lắp							
1	Gói thầu số 01/XL-CVC: Xây dựng và lắp đặt thiết bị cụm công trình đầu mối Hồ chứa nước Đaou2 và Hồ chứa nước Thôn 6 Khắc Khoan	44.919.565	TPCP	Đầu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý IV/2018	Theo đơn giá điều chỉnh	- Hồ Đaou 2: 12 tháng - Hồ Thôn 6 Khắc Khoan: 12 tháng.
2	Gói thầu số 02/XL-CVC: Xây dựng và lắp đặt thiết bị cụm công trình đầu mối Hồ chứa nước Bình Hà 2; Hồ chứa nước Bù Tam và Hồ chứa nước Đarana	111.351.687	TPCP	Đầu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý IV/2018	Theo đơn giá điều chỉnh	- Hồ Bù Tam: 24 tháng - Hồ Đarana: 12 tháng - Hồ Bình Hà 2: 24 tháng
II	Dịch vụ tư vấn							
1	Gói thầu số 05/TV-CVC: Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị cụm công trình đầu mối Hồ chứa nước Đaou2 và Hồ chứa nước Thôn 6 Khắc Khoan	948.782	TPCP	Đầu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý IV/2018	Trọn gói	Theo thời gian thi công gói thầu số 01/XL-CVC
2	Gói thầu số 06/TV-CVC: Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị cụm công trình đầu mối Hồ chứa nước Bình Hà 2; Hồ chứa nước Bù Tam và Hồ chứa nước Đarana	2.210.645	TPCP	Đầu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý IV/2018	Trọn gói	Theo thời gian thi công gói thầu số 02/XL-CVC
3	Gói thầu số 07/TV-CVC: Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	366.815	TPCP	Chỉ định thầu (quy trình rút gọn)		Quý IV/2018	Trọn gói	60 ngày
4	Gói thầu số 08/TV-CVC: Điều tra, khảo sát và thiết kế xử lý mối khu vực đầu mối, mỏ vật liệu	1.103.968	TPCP	Đầu thầu rộng rãi trong nước	Một giai đoạn hai túi hồ sơ	Quý IV/2018	Trọn gói	30 ngày

Nguyễn Văn

III	Dịch vụ phi tư vấn							
1	Gói thầu số 03/PTV-CVC: Xử lý mối khu vực đầu mối, mỏ vật liệu	1.616.080	TPCP	Chào hàng cạnh tranh trong nước	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý IV/2018	Trọn gói	30 ngày
2	Gói thầu số 04/PTV-CVC: Bảo hiểm công trình cụm đầu mối Hồ chứa nước Đaou2 và Hồ chứa nước Thôn 6 Khắc Khoan	337.652	TPCP	Chỉ định thầu (quy trình rút gọn)		Quý IV/2018	Trọn gói	Theo thời gian thi công xây lắp + 12 tháng bảo hành công trình
3	Gói thầu số 05/PTV-CVC: Bảo hiểm công trình cụm đầu mối Hồ chứa nước Bình Hà 2; Hồ chứa nước Bù Tam và Hồ chứa nước Đarana	836.985	TPCP	Chào hàng cạnh tranh trong nước	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý IV/2018	Trọn gói	Theo thời gian thi công xây lắp + 12 tháng bảo hành công trình
	Tổng cộng	163.692.179						

Ghi chú:

- Giá các gói thầu đã bao gồm dự phòng; dự phòng của gói thầu số 01/XL-CVC và 02/XL-CVC: không dùng để xác định giá đánh giá khi xếp hạng nhà thầu;
- Các gói thầu 01/XL-CVC và 02/XL-CVC thực hiện xây lắp các hạng mục công việc được phê duyệt tại Quyết định số 3847/QĐ-BNN-XD ngày 02/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT tương ứng với nguồn vốn TPCP được bố trí;
- Cục Quản lý XDCT thực hiện theo dõi, giám sát gói thầu số: 01/XL-CVC và 02/XL-CVC; Nguyễn.

